TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/DS-ST
Ngày: 14-9-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chương và Ông Hoàng Chí Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST-TCDS ngày 01 tháng 6 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-TCDS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý;

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Hoàng Văn N - Cán bộ xử lý nợ. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Tô Trường S; nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố X, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: 167 Chu Văn An, Khu phố 1, phường Ba Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và bà Ngô Thị Ánh Ng; nơi cư trú: 167 Chu Văn An, Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, người đại diện nguyên đơn trình bày: ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng

thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng V) - Chi nhánh Quảng Bình theo các hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp, cụ thể:

Hợp đồng số LN1909231705860 ngày 27/9/2019, theo đó ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng vay của Ngân hàng V số tiền 290.000.000 đồng (hai trăm chín mươi triệu đồng); thời hạn vay 48 tháng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm, mức lãi suất này cố định trong vòng 03 tháng, biên độ 3,2%/năm, mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% nợ trong hạn, phạt trậm trả lãi theo quy định trong hợp đồng; mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán mua xe ô tô HYUNDAI GRAND I10 1.2 AT Hatchback, số khung RLUG8W2DBKN039176, số máy G4LAKM322870, BKS 73A-144.73. Ngày 27/9/2020, ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng đã nhận đủ số tiền vay 290.000.000 đồng. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng, ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng đã thế chấp tài sản xe ô tô HYUNDAI GRAND I10 1.2 AT Hatchback, số khung RLUG8W2DBKN039176, số máy G4LAKM322870, BKS 73A-144.73, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028952, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26/9/2019, mang tên bà Ngô Thị Ánh Ng. Tài sản thế chấp có giá trị 388.000.000 đồng.

Hợp đồng số LN1912262034958 ngày 02/01/2020, theo đó, ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng vay của Ngân hàng V số tiền 530.000.000 đồng (ba trăm mười triệu đồng); thời hạn vay 60 tháng; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 9,49%/năm, mức lãi suất này cố định trong vòng 12 tháng, biên độ 3,5%/năm, mức điều chỉnh và kỳ điều chỉnh được quy định trong hợp đồng, lãi suất quá hạn bằng 150% nợ trong hạn, phạt trậm trả lãi theo quy định trong hợp đồng; mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán mua xe ô tô HONDA Civic, số khung MRHFC6610KT031624, số máy R18Z16854131, BKS 73A-155.44. Ngày 03/01/2020, ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng đã nhận đủ số tiền vay 530.000.000 đồng. Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng tín dụng, ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng đã thế chấp tài sản xe ô tô HONDA Civic, số khung MRHFC6610KT031624, số máy R18Z16854131, BKS 73A-155.44, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030331, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/10/2020, mang tên bà Ngô Thị Ánh Ng. Tài sản thế chấp có giá trị 764.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng đã không thực hiện đúng cam kết trong các Hợp đồng tín dụng nên các khoản vay của ông bà đã được chuyển thành nợ quá hạn, cụ thể: Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1909231705860 ngày 27/9/2019, vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày 20/12/2021; Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1912262034958 ngày 02/01/2020, vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào ngày 04/12/2021. Ngân hàng V đã gặp để làm việc nhiều lần nhưng Ông, Bà vẫn không trả được nợ nên Ngân hàng V thực hiện thủ tục khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn để yêu cầu Tòa án buộc ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng phải thanh toán hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng V.

Về phía bị đơn ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến hòa giải nhiều lần

nhưng ông S và bà Ng đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tổ chức để các đương sự hòa giải được.

Ngày 10/8/2022, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn tiến hành xác minh tại Công an phường B, xác định: Bà Ngô Thị Ánh Ng, sinh năm 1996, có CMND số 194587749 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố 1, phường B, thị xã B, hiện cư trú và sinh sống tại địa phương; ông Tô Trường S, sinh năm 1995, chứng minh nhân dân số 194526912 không đăng ký hộ khẩu thường trú hay tạm trú tại phường B nhưng thường xuyên sinh sống tại địa phương.

Ngày 11/8/2022, tại Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng. Nội dung Ông, Bà khai nhận: thừa nhận có quan hệ tín dụng với Ngân hàng V, cụ thể có vay vốn theo hai Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp, cụ thể:

Số LN1909231705860 ngày 27/9/2019 để vay số tiền 290.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô, các điều khoản cụ thể theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô HYUNDAI GRAND I10 1.2 AT Hatchback, số khung RLUG8W2DBKN039176, số máy G4LAKM322870, BKS 73A-144.73.

Số LN1912262034958 ngày 02/01/2020 để vay số tiền 530.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô, các điều khoản cụ thể theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Tài sản đảm bảo là xe ô tô HONDA Civic, số khung MRHFC6610KT031624, số máy R18Z6854131, BKS 73A - 15544.

Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu Ông, Bà thực hiện đúng cam kết tại các hợp đồng, trả gốc và lãi đúng hạn. tuy nhiên đến giữa năm 2020, vì ảnh hưởng của dịch bệnh, điều kiện kinh tế khó khăn nên nguồn thu nhập của vợ chồng không đảm bảo để trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng, dẫn tới nợ quá hạn. Tính đến ngày 20/7/2022, Ông, Bà còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền 503.574.278 đồng, trong đó gồm 460.054.088 đồng nợ gốc, 43.520.190 đồng nợ lãi. Ông, Bà đề nghị Ngân hàng cho thời gian thu xếp trả nợ, đồng thời xem xét giảm tiền lãi. Trường hợp Ông, Bà không trả được nợ thì nhất trí để Ngân hàng xử lý các tài sản đã thế chấp theo các Hợp đồng đã ký kết giữa Ông, Bà với Ngân hàng.

Vì điều kiện công việc nên ông S và bà Ng không thể tham gia phiên tòa theo triệu tập của Tòa án nên Ông, Bà có Đơn xin xét xử vắng mặt, được chính quyền địa phương xác nhận, với nội dung: đề nghị Tòa án căn cứ vào nội dung mà Ông, Bà đã khai tại Biên bản lấy lời khai của Tòa án ngày 23/8/2022 để xét xử vắng mặt Ông, Bà.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền còn nợ hai hợp đồng tạm tính đến ngày 14/9/2022 là 515.414.538 đồng, trong đó có 460.054.088 đồng nợ gốc, 52.953.025 đồng nợ lãi trong hạn, 2.407.425 đồng nợ lãi quá hạn, cụ thể:

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1909231705860 ngày 27/9/2019: nợ gốc là 124.424.088 đồng, nợ lãi là 9.249.550 đồng, lãi chậm trả 285.099 đồng, tổng cộng 133.958.737 đồng.

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1912262034958 ngày 02/01/2020: nợ gốc là 335.630.000 đồng, nợ lãi là 43.703475 đồng, lãi chậm trả 2.122.326 đồng, tổng cộng 381.455.801 đồng.

Yêu cầu Tòa án buộc ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng chịu số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; trường hợp ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ.

- Bị đơn vắng mặt, không thể hiện thiện chí, đề xuất phương án trả nợ để thỏa thuận giải quyết vụ án.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vấn đề gì vi phạm; nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn Có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền còn nợ tính đến ngày 14/9/2022 là 515.414.538 đồng, trong đó có 460.054.088 đồng nợ gốc, 52.953.025 đồng nợ lãi trong hạn, 2.407.425 đồng nợ lãi quá hạn và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; trường hợp ông S và bà Ng không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Ngân hàng V với ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên. Bị đơn trong vụ án không có đăng ký kinh doanh và không có mục đích lợi nhuận khi giao kết hợp đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "Tranh chấp hợp đồng dân sự" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng có nơi cư trú tại Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập hợp lệ cho ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng; tuy nhiên ông S và bà Ng vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Ngày 11/8/2022, ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng có Đơn xin xét xử vắng mặt, được chính quyền địa phương xác nhận, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật dân sự 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn:

Xét yêu cầu buộc ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền còn nợ tính đến ngày 14/9/2020 theo 02 Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1909231705860 ngày 27/9/2019 và số LN1912262034958 ngày 02/01/2020 với số tổng tiền là 515.414.538 đồng, trong đó có 460.054.088 đồng nợ gốc, 52.953.025 đồng nợ lãi trong hạn, 2.407.425 đồng nợ lãi quá hạn và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; trong trường hợp ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng không trả được nợ thì yêu cầu Tòa án buộc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã nêu trên để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử thấy:

Giữa Ngân hàng V và ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng đã ký kết các Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1909231705860 ngày 27/9/2019 và số LN1912262034958 ngày 02/01/2020. Quá trình giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung đều tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết hợp đồng.

Theo các khế ước nhận nợ ngày 27/9/2019, Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng nhận đủ số tiền vay của hợp đồng là 290.000.000 đồng và 03/01/2020, Ngân hàng V đã giải ngân cho ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng nhận đủ số tiền vay của hợp đồng là 530.000.000 đồng. Quá trình thực hiện các hợp đồng, ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng đã không thực hiện các nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo đúng cam kết nên khoản vay của ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Xét số tiền nợ còn lại theo sự trình bày của Ngân hàng V tính đến ngày 14/9/2022, theo 02 Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1909231705860 ngày 27/9/2019 và số LN1912262034958 ngày 02/01/2020 với số tổng tiền là 515.414.538 đồng, trong đó có 460.054.088 đồng nợ gốc, 52.953.025 đồng nợ lãi trong hạn, 2.407.425 đồng nợ lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận được các bên ký kết tại các Hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu của Nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015 nên cần được chấp nhận, buộc ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền còn nợ trên và toàn bộ số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Xét yêu cầu về xử lý các tài sản thế chấp: ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng dùng xe ô tô HYUNDAI GRAND I10 1.2 AT Hatchback, số khung RLUG8W2DBKN039176, số máy G4LAKM322870, BKS 73A-144.73 và xe ô tô HONDA Civic, số khung MRHFC6610KT031624, số máy R18Z16854131, BKS 73A

- 15544 làm tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay. Do hợp đồng thế chấp giữa hai bên đã có hiệu lực để thi hành nên Ngân hàng V yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở; căn cứ quy định tại các Điều 317, 318, 320, 323 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu này. Trường hợp ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì xử lý các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng V.

[3] Về án phí: Ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng V. Ngân hàng V khởi kiện được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 317, 318, 320, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 7, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định "Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án" và điểm c Điều 1.3 Phần 1, Mục II, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Xét xử vụ án vắng mặt ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V: buộc ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền còn nợ tại hai Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp tính đến ngày 14/9/2022 là 515.414.538 đồng, trong đó có 460.054.088 đồng nợ gốc, 52.953.025 đồng nợ lãi trong hạn, 2.407.425 đồng nợ lãi quá hạn, cụ thể: tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1909231705860 ngày 27/9/2019, nợ gốc là 124.424.088 đồng, nợ lãi là 9.249.550 đồng, lãi chậm trả 285.099 đồng, tổng cộng 133.958.737 đồng; tại Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1912262034958 ngày 02/01/2020, nợ gốc là 335.630.000 đồng, nợ lãi là 43.703475 đồng, lãi chậm trả 2.122.326 đồng, tổng cộng 381.455.801 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô HYUNDAI GRAND I10 1.2 AT Hatchback, số khung RLUG8W2DBKN039176, số máy G4LAKM322870, BKS 73A-144.73, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028952, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh

Quảng Bình cấp ngày 26/9/2019, mang tên chủ xe Ngô Thị Ánh Ng và xe ô tô HONDA Civic, số khung MRHFC6610KT031624, số máy R18Z16854131, BKS 73A - 15544, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 030331, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/01/2020, mang tên chủ xe Ngô thị Ánh Ng để thu hồi nợ.

3. Về án phí: buộc ông Tô Trường S và bà Ngô Thị Ánh Ng phải chịu 24.616.582 đồng *(Hai mươi bốn triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, năm trăm tám mười hai đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 11.877.568 đồng *(Mười một triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm sáu mươi tám đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai số 0003379 ngày 01/6/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (14/9/2022) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2022), bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hoàng Thanh Diện Trần Thị Ng Lan Phan Anh Đức